

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày: 24/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Xuân Xanh - Ông Lò Việt Hưng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên*** tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Viết Tuấn. - Kiểm sát viên

Ngày 24/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/HSST, ngày 28/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST - HS ngày 11/9/2018 đối với bị cáo:

Lò Văn N (tên gọi khác: Lò Văn Đanh) - sinh năm: 1975

Nơi ĐKKHKT: Bản Cang Mường, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn Khuỳnh sinh năm: 1949 và bà Lò Thị Giá, sinh năm: 1956; bị cáo có vợ Lì Thị Xâm sinh năm: 1975; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994 con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/4/2018 đến ngày 06/4/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Than Uyên. (có mặt)

Người làm chứng:

Nùng Văn L sinh năm: 1969

Trú tại: Bản Cang Cai, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
(vắng mặt)

Lò Văn N sinh năm: 1976

Trú tại: Bản Phù Quải, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.
(vắng mặt)

Hà Văn K sinh năm: 1975

Trú tại: Bản Cang Mường, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/4/2018, Lò Văn N đi sang huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái tìm mua Heroine, tại thị trấn Mù Cang Chải N gặp một người đàn ông không rõ lai lịch hỏi mua 01 gói Heroine với giá 600.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine N đã cất giấu ở đầu giường ngủ không cho ai biết. Đến 12 giờ 30 phút ngày 03/4/2018 thì có Lò Văn N và Nùng Văn L đến hỏi mua Heroine để sử dụng (mỗi người góp 100.000 đồng, việc N và L góp tiền N không biết). N là người cầm tiền đưa cho N 200.000 đồng, sau đó N vào buồng ngủ cầu một ít Heroine tương đương 200.000 đồng bán cho N. Mua được Heroine N và L lấy một ít Heroine sử dụng tại bàn uống nước trong nhà N, N biết nhưng để mặc không có ý K gì, số Heroine còn lại N cất giấu trong người, khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, Lò Văn N, Nùng Văn L đi về đến bản Mạ xã Mường Cang huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroine.

Quá trình điều tra N tự thú về những lần bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 02/4/2018, Lò Văn N đang ở nhà thì có một người đàn ông không rõ họ tên ở xã Mường Kim huyện Than Uyên đến hỏi mua Heroine của N, N đồng ý bán. Người đàn ông đó đưa cho N số tiền 100.000 đồng, N nhận tiền rồi đi vào buồng ngủ cầu một ít Heroine từ gói Heroine mua được hôm trước (tương ứng số tiền 100.000 đồng) gói lại bằng mảnh giấy báo đưa cho người đàn ông. Mua bán xong, người đàn ông đi đâu, làm gì, N không biết.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 02/4/2018, Lò Văn N đang ở nhà thì Nùng Văn L đến hỏi mua Heroine, L đưa cho N số tiền 200.000 đồng. N nhận tiền rồi đi vào buồng ngủ cầu một ít Heroine gói thành 02 gói bằng mảnh giấy báo đưa cho L. Mua được Heroine, L mang đi sử dụng hết.

Lần thứ 3: Vào sáng ngày 03/4/2018, Lò Văn N đang ở nhà thì Nùng Văn L đi cùng Lò Văn N đến hỏi mua Heroine. L đưa cho N số tiền 200.000 đồng (là tiền của L), N nhận tiền rồi vào buồng ngủ cầu một ít Heroine gói thành 02 gói bằng mảnh giấy báo đưa cho L. Khi mua bán Heroine, ngoài N, L, N còn có Hà Văn K (SN: 1975, trú tại: bản Cang Mường - Mường Cang - Than Uyên), lúc này đang ở nhà N biết, chứng K. Mua được Heroine, L và N chia nhau sử dụng hết trong nhà N, N biết nhưng không có ý K gì. N cũng lấy 01 ít Heroine rồi cho Hà Văn K cùng sử dụng.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp đối với Lò Văn N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình khám xét, thu giữ của Lò Văn N 01 gói chất bột khô, màu trắng có khối lượng 0,28 gam và số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 03/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn N, Nùng Văn L, sau khi cân tịnh xác định: 01 gói chất bột khô, màu trắng, vón cục, có khối lượng 0,02 gam. Cũng trong ngày 03/4/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn N, sau khi cân tịnh xác định: 01 gói chất bột khô, màu trắng, vón cục, có khối lượng 0,28 gam.

Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,02 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Lò Văn N, Nùng Văn L, và trích 0,03gam trong tổng số 0,28 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định. Tại bản Kết luận giám định số: 162/GĐ- KTHS ngày 10/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “ *Mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Văn N, Nùng Văn L gửi đến giám định là Heroine, mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Văn N gửi đến giám định là Heroine*”.

Kết luận giám định số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Lò Văn N là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành

Bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 27/8/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 điều 256 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong các ngày 02, 03/4/2018, tại nơi ở bản Cang Mường xã Mường Cang huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu, Lò Văn N đã 3 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nùng Văn L, Lò Văn N mục đích thu lời bất chính. Sau khi bán trái phép chất ma túy, N đã 03 lần thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó 02 lần để mặc cho Nùng Văn L, Lò Văn N sử dụng trái phép ma túy tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của Lò Văn N và 01 lần cho Hà Văn K cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Trưa ngày 03/4/2018, sau khi mua được một gói Heroine của Lò Văn N, Lò Văn N và Nùng Văn L mang đi sử dụng thì bị Công an huyện Than Uyên phát hiện hành vi vi phạm hành chính tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroine.

Như vậy hành vi của Lò Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 điều 256, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 38, 51, 54, 55 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”, tổng hợp hình phạt của hai tội: 04 năm đến 05 năm tù.

Đề nghị không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 điều 256 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý K gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo là người nghiện chất ma túy và có nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa cai nghiện và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý K gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Ngày 03/4/2018 Cơ quan điều tra bắt quả tang Lò Văn N, Nùng Văn L tàng trữ 0,02 gam Heroine, từ lời khai của N, L, Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp Lò Văn N về hành vi: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra N đã khai nhận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/4/2018 N đã bán trái phép cho N 01 gói Heroine giá 200.000 đồng, sau khi bán Heroine cho N xong thì N và L lấy gói Heroine đó ra sử dụng ngay tại bàn uống nước nhà N, N để mặc cho N và L sử dụng Heroine tại nhà mình. Như vậy phù hợp với lời khai của N và L, quá trình lấy lời khai của N, N tự thú về các lần bán Heroine cho N, L và một người đàn ông lạ mặt vào các ngày như sau: Sáng ngày 02/4/2018 N bán trái phép Heroine cho người đàn ông lạ mặt 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng, tiếp đến lần thứ hai vào khoảng 16 giờ cùng ngày N lại bán 02 gói Heroine cho L giá 200.000 đồng. Lần thứ 3 vào sáng ngày 03/4/2018 N bán trái phép 02 gói Heroine cho Nùng Văn L giá 200.000 đồng, lần này L và N cũng đi cùng với nhau sau khi mua được Heroine xong thì N và L sử dụng Heroine ngay tại nhà N, N biết nhưng để mặc cho họ sử dụng. Cùng thời điểm này N cũng lấy một ít Heroine ra sử dụng và cho Hà Văn K cùng sử dụng ngay tại nhà mình. Đánh giá hành vi của N đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy trong đó có căn cứ xác định N bán trái phép cho N và L là 03 lần, còn lần bán trái phép cho người đàn ông lạ mặt không rõ lai lịch nên không có cơ sở

quy kết lần bán ma túy này đối với bị cáo. Như vậy hành vi của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi : “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” N đã 03 lần thực hiện hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó 02 lần để mặc cho Nùng Văn L, Lò Văn N sử dụng trái phép ma túy tại nơi ở thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình và 01 lần cho Hà Văn K cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo cũng đủ yếu tố cấu thành tội: “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 256 - Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra bị cáo đã tự thú về các lần phạm tội trước đó, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình đã được chính quyền địa phương xác nhận, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điều 51 do vậy HĐXX cũng xem xét áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, tuy nhiên cần phải có một mức án phù hợp để răn đe giáo dục bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 251 và khoản 3 điều 256 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng còn lại của vụ án là 0,25 gam Heroine thu giữ của bị cáo là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 1.000.000 đồng trong đó có 700.000 đồng là số tiền bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp

vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số Heroine bị cáo khai mua của người không rõ lai lịch nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lò Văn N, Nùng Văn L, Hà Văn K đã có hành vi vi phạm hành chính về việc tàng trữ (0,02 gam Heroine), sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy hành vi của Lò Văn N, Nùng Văn L, Hà Văn K chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Lò Văn N phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” .

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 251; điểm b khoản 2 điều 256; điều 38; điểm s, r khoản 1, 2 điều 51, 54 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 02 (hai) năm tù về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm tù về tội “ *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điều 55 - Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cả hai tội: 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo Lò Văn N được tính từ ngày 03/4/2018.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,25 gam Heroine thu giữ của bị cáo. Tịch thu 700.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước, trả lại cho bị cáo số tiền 300.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên với Chi cục THADS huyện Than Uyên).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- Cơ quan CSĐTCA huyện
- Nhà tạm giữ CA huyện
- THA PT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- UBND xã Mường Cang
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- *TAND Tỉnh*
- *VKS huyện*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- THA PT
- Bị cáo
- Sở Tư pháp
- UBND xã Phúc Than
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

Nguyễn Thị Phương

